

Tên: .....

Ngữ pháp: .....

Lớp: S4...

Đọc: .....

Ngày giao bài: Thứ ....., ngày ...../.....

Viết: .....

Ngày nộp bài: Thứ ....., ngày ...../.....

Mini test: .....



### GLOBAL ENGLISH 4

### Unit 3: Homes - Grammar Revision

#### A. GRAMMAR: Modal verbs of possibility (Động từ khuyết thiếu chỉ khả năng)

	<b>can't (cannot)</b> (~0%)	<b>could</b> (~40% - 60%)	<b>might</b> (~60% - 80%)	<b>must</b> (~80% - 100%)
<b>Cách dùng</b>	Dùng khi điều gì đó <b>không thể</b> xảy ra.	Dùng khi điều gì đó <b>có thể xảy ra</b> (khả năng vừa phải, còn <b>nhiều lựa chọn</b> ).	Dùng khi điều gì đó <b>có thể xảy ra</b> (khả năng cao hơn, <b>ít lựa chọn</b> hơn).	Dùng khi điều gì đó <b>chắc chắn xảy ra</b> .
<b>Ví dụ</b>	Helen <b>can't</b> be at school now. It is Sunday.	David <b>could</b> be in the library, or he <b>could</b> be in the garden.	It is raining. John and Mary <b>might</b> stay at home.	Omar <b>must</b> be happy because he got 10/10.
<b>Cấu trúc</b>	<b>S + modal verb + (not) + V-inf</b>			

❖ **Revision: Present simple with verbs** (Hiện tại đơn với động từ)

- **Cách dùng:** Được sử dụng để nói về **thói quen, sự thật hiển nhiên, lịch trình, hoặc hành động lặp đi lặp lại** trong hiện tại.
- **Dấu hiệu nhận biết:** every day / week / morning, usually, always, often, sometimes, never,...

	<b>Công thức</b>	<b>Ví dụ</b>
<b>Positive</b> ( <i>khẳng định</i> )	<b>S + V(s/es)</b>	- I <b>play</b> football. - He <b>plays</b> the guitar.
<b>Negative</b> ( <i>phủ định</i> )	<b>S + do/does + not + V-inf</b>	- They <b>don't like</b> fish. - She <b>doesn't go</b> to school on Sundays.
<b>Yes/No Question</b> ( <i>câu hỏi Yes/No</i> )	<b>Do/Does + S + V-inf?</b> → Yes, S + <b>do/does</b> . → No, S + <b>do/does + not</b> .	- <b>Do you like</b> pizza? → Yes, I <b>do</b> . / No, I <b>don't</b> . - <b>Does he play</b> the piano? → Yes, he <b>does</b> . / No, he <b>doesn't</b> .

*Note: S: chủ ngữ; V(s/es): động từ thêm s/es; V-inf: động từ nguyên mẫu; do not = don't; does not = doesn't.*

**Lưu ý: Thêm -s/-es cho động từ khi S = he / she / it (chỉ dùng trong câu khẳng định)**

• **Quy tắc sử dụng s/es:**

Động từ có tận cùng là	<b>o, ch, s, x, sh, z</b> → thêm đuôi es	do → does, watch → watches
	<b>phụ âm + y</b> → đổi y thành i + es	study → studies
	<b>nguyên âm + y</b> → chỉ thêm s	play → plays
Các trường hợp còn lại → chỉ thêm s		read → reads, eat → eats

\*Mẹo nhớ trường hợp thêm đuôi "es": "**O Chanh Sợ Xấu Sợ Zà**".

## B. EXTRA VOCABULARY

No.	New word	Meaning	No.	New word	Meaning
1	<b>except</b> (prep)	ngoại trừ	4	<b>sleeping bag</b> (n)	túi ngủ
2	<b>windsurfing</b> (n)	môn lướt ván buồm	5	<b>fight</b> (v)	đánh nhau, chiến đấu
3	<b>sailing</b> (n)	môn chèo thuyền buồm	6	<b>happen</b> (v)	xảy ra

❖ **Note:** *n = noun: danh từ; v = verb: động từ; prep = preposition: giới từ.*

❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

## C. HOMEWORK

### I. Choose the correct conclusion for each sentence.

0. The lights are off. Nobody's at home.

A. They **can't** be at home.

B. They **must** be at home.



1. I'm not sure where Lisa is.

A. She **might** be in the library.

B. She **must** be in the library.



2. That car is very dirty.

A. It **can't** be new.

B. It **must** be new.



3. There's a lot of noise upstairs.

A. The children **must** be playing.

B. The children **couldn't** be playing.



4. I don't see my keys on the table.

A. They **must** be on the table.

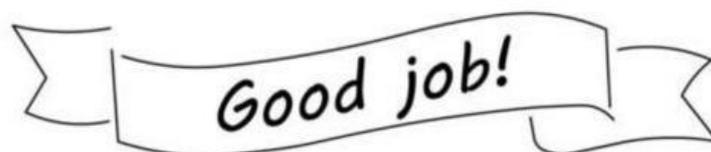
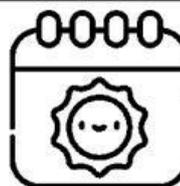
B. They **could** be in my bag.



5. It's very sunny and hot today.

A. It **must** be summer.

B. It **can't** be summer.



II. Match situations 0 – 5 with modal verb sentences A - F.

A
0. <del>I fell ill.</del>
1. It is cold today but
2. Fin wants to be healthier.
3. They are doing a lot of homework.
4. Do not go any closer!
5. These shoes are old.

B
A. There might be a test next week.
B. I could get some new shoes.
C. The stove might be hot.
D. it might be hotter tomorrow.
<del>E. I might go to the doctor.</del>
F. He might start doing more exercises.

Your answer:

0 - <u>E</u>	1 - .....	2 - .....	3 - .....	4 - .....	5 - .....
--------------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------

III. Read the sentences and circle the correct answers.

0. It's Sunday. She ..... be at school now.

**A.** can't

B. could

C. must

1. She's smiling all the time. She ..... be very happy.

A. can't

B. could

C. must

2. I don't know where Anna is. She ..... be at the park, or at home.

A. cannot

B. must

C. could

3. We ..... like cold weather.

A. not

B. don't

C. doesn't

4. My father ..... in a hospital.

A. works

B. work

C. working

5. "Do you play football after school?" - "Yes, ....."

A. I do

B. I am

C. I can

IV. In each sentence, the underlined word is wrong. Correct it.

0. The elephant <u>look</u> enormous.	<u>looks</u>
1. My classroom <u>don't</u> look spacious.	.....
2. Does the appliance make your work easier? - Yes, it <u>do</u> .	.....
3. <u>Do</u> this chair make you feel comfortable?	.....
4. The water tub <u>not</u> keep clean water.	.....
5. These appliances <u>works</u> very well in my kitchen.	.....

Part 2

Questions 1-10

Complete the email below.

For questions 1-10, fill in the blanks with the given words.

for	us	go	if	are	<del>my</del>
be	would	a	there	with	

**From:** Amy

**To:** Hannah

Hi Hannah,

I'm going camping with (0) my family in the summer. (1) ..... you like to come?

We (2) ..... going to stay near a lake (3) ..... two weeks in July. It's a beautiful place, and (4) ..... are lots of things to do. We can swim in the lake and we can (5) ..... sailing and windsurfing too. I'm sure it will (6) ..... fun.

We've got (7) ..... sleeping bag you can borrow, and my tent is big enough for both of (8) ..... So you don't need to bring anything (9) ..... you except your clothes. Please ask your mum and dad (10) ..... you can come!

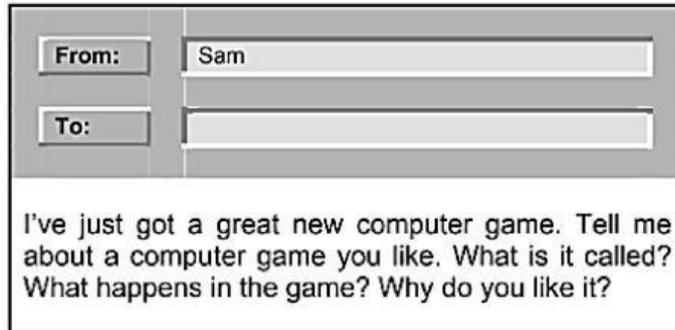
Amy

**CAMBRIDGE WRITING PRACTICE**

**Part 2**

**Question 6**

Read the email from your English friend, Sam.



**Task 1: Jumbled Email**

Sam wants to know about a computer game that Nam likes. The sentences below are in the wrong order. Put them in the correct order to make a good email.

**Sentences (mixed order):**

- A. In the game, you build houses and fight monsters.
- B. I like it because it's fun and I can play with friends.
- C. I like a computer game called Minecraft.
- ~~D. Hi Sam,~~
- E. Best,
- F. Nam

**Your answers:**

0 - <u>D</u>	1 - .....	2 - .....	3 - .....	4 - .....	5 - .....
--------------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------

**Task 2: Write your own sentences**

Write 3 sentences about a computer game you like. Follow the questions:

1. What is it called?

.....

2. What happens in the game?

.....

3. Why do you like it?

.....